

Số: 1998/TB-HĐQT

Quận 5, ngày 03 tháng 12 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN
TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: **CLW**
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)**
Địa chỉ: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ; ☐ 72 giờ; ☐ bất thường; ☐ theo yêu cầu; ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Công bố kết quả thanh tra thuế năm tài chính 2016 và năm tài chính 2018. Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nhận được biên bản công bố kết luận thanh tra ngày 02 tháng 12 năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/12/2019 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, VP.HĐQT



BIÊN BẢN
Công bố kết luận thanh tra

Căn cứ Điều 82 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP.Hồ Chí Minh về việc Thanh tra tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Hôm nay, hồi 15 giờ 10 ngày 12/11/2019; tại văn phòng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc thanh tra thuế tại trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, mã số thuế: 0304797806, địa chỉ: 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

I. Thành phần tham dự gồm có:

1. Đoàn thanh tra thuế:

- Ông: Trần Tuấn - Chức vụ: - Trưởng đoàn

- Bà: Nguyễn Thị Hồng Anh - Chức vụ: - Thành viên

2. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):

- Ông: Huỳnh Tuấn Anh - Chức vụ: Giám đốc

- Ông (Bà): Vũ Thị Như Quỳnh - Chức vụ: Kế toán trưởng

II. Nội dung:

1. Ông: Trần Tuấn - Trưởng đoàn thanh tra, đại diện cơ quan tiến hành thanh tra đọc toàn văn nội dung Kết luận thanh tra ngày 30/11/2019 của Cục trưởng Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ý kiến của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn:

Việc công bố Kết luận thanh tra kết thúc hồi 16 giờ cùng ngày Biên bản công bố Kết luận thanh tra đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao cho người nộp thuế.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ



Huỳnh Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA

Trần Tuấn
Phạm Tuấn

Số: 4222 /QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền công bố kết luận thanh tra thuế .

PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-TCT ngày 28/7/2015 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế;

Căn cứ Quyết định thanh tra số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP.HCM về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn - MST: 0304797806;

Căn cứ Công văn số 8660/BTC-TCCB ngày 29/7/2019 của Bộ Tài chính về công tác nhân sự Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Trưởng đoàn Thanh tra thuế được thành lập theo quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP.HCM thực hiện việc:

- Công bố kết luận thanh tra.
- Lập biên bản công bố kết luận thanh tra thuế tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Điều 2. Trưởng đoàn thanh tra thuế chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền và trước pháp luật về những nội dung được ủy quyền.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra được ủy quyền thực hiện việc công bố công khai kết luận thanh tra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng đoàn Thanh tra thuế theo quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP.HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Cty CP cấp nước Chợ Lớn;
- Lưu: VT, TTKT2 (TTuan 3b).

822 282

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Duy Minh

BIÊN BẢN THANH TRA THUẾ
Tại : Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục thuế TP.Hồ Chí Minh về việc Thanh tra tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Mã số thuế: 0304797806

Địa chỉ : 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra: tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Thời kỳ thanh tra: năm tài chính 2016 và năm tài chính 2018

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại: văn phòng Công ty, chúng tôi gồm:

1. Đoàn thanh tra :

- | | |
|----------------------------|---------------|
| 1. Ông: Trần Tuấn | - Trưởng đoàn |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Anh | - Thành viên |

2. Người nộp thuế:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông: Huỳnh Tuấn Anh | Chức vụ: Giám đốc - Người đại diện pháp luật |
| 2. Bà: Vũ Thị Như Quỳnh | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Lập Biên bản xác nhận kết quả thanh tra như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0304797806 do UBND Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2007

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mua bán, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu người tiêu dùng và sản xuất...

- Hình thức hạch toán: Nhật ký chung

- Niên độ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh

- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

- Tài khoản số: 6220211450068 - Ngân hàng NNPTNT - CN Chợ Lớn - PGD: Hòa Bình

- Các đơn vị thành viên (nếu có): không

Viết tắt: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn sau đây gọi tắt là Công ty;

II. NỘI DUNG THANH TRA TẠI TRỤ SỞ NGƯỜI NỘP THUẾ:

Căn cứ vào số liệu trên hồ sơ khai Thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế TNCN, Phí Bảo vệ môi trường, sổ kế toán, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra các nội dung sau đây:

Thanh tra tình hình chấp hành pháp luật thuế từ năm 2016 và năm 2018. (Do năm 2015, 2017 Kiểm toán nhà nước đã kiểm toán).

Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra đối chiếu theo phương pháp chọn mẫu trên cơ sở hồ sơ do Công ty cung cấp

- Thuế GTGT: Kiểm tra, đối chiếu doanh thu kê khai tại cơ quan thuế với số liệu trên sổ sách kế toán của Công ty. Chạy trên hệ thống TMS danh sách các hóa đơn mua vào của doanh nghiệp ngừng hoạt động, đóng mã số thuế trước thời điểm xuất hóa đơn.

- Thuế TNDN: Kiểm tra việc ghi nhận doanh thu tính thuế GTGT với doanh thu tính thuế TNDN; Điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN; chọn mẫu kiểm tra chi phí quản lý, chi phí bán hàng,

- Thuế TNCN: Kiểm tra cá nhân có thu nhập cao; đối chiếu số liệu kê khai tại cơ quan thuế. Chạy trên hệ thống TMS kiểm tra cá nhân có 02 nguồn thu nhập trở lên có ủy quyền quyết toán còn nợ thuế, không thuộc trường hợp ủy quyền cho công ty quyết toán thuế TNCN.

- Phí Bảo vệ môi trường:

NĂM: 2016

Đvt: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số Thanh tra	Chênh lệch
A	THUẾ GTGT			
I	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	(5.046.210.991)	(5.046.210.991)	
II	Tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ tính thuế GTGT	974.010.735.704	975.411.646.704	1.400.911.000
a	Doanh thu không chịu thuế GTGT		-	
b	Doanh thu chịu thuế GTGT	974.010.735.704	975.411.646.704	1.400.911.000
	+ Doanh thu chịu thuế suất 0%		-	
	+ Doanh thu chịu thuế suất 5%	952.740.735.149	954.100.406.149	1.359.671.000
	+ Doanh thu chịu thuế suất 10%	21.270.000.555	21.311.240.555	41.240.000
III	Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra:	49.764.066.975	49.836.174.525	72.107.550
IV	Thuế GTGT của HHDV mua vào khấu trừ:	56.637.973.549	56.637.973.549	-
V	Thuế GTGT phát sinh (III-IV)	(6.873.906.574)	(6.801.799.024)	72.107.550
VI	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT các kỳ trước	-	-	-
1	Điều chỉnh giảm			-
2	Điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu vào: do số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ của các kỳ hoàn trước chuyển sang			-
VII	Thuế GTGT phát sinh phải nộp	(11.920.117.565)	(11.848.010.015)	72.107.550
VIII	Hoàn thuế GTGT	6.577.125.204	6.577.125.204	
IX	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau:	(5.342.992.361)	(5.342.992.361)	-
B	THUẾ TNDN			
1	DT bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	976.821.997.205	978.181.668.205	1.359.671.000
	Trong đó: Doanh thu xuất khẩu		-	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu:	502.094.283	502.094.283	

3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.911.967.312	1.911.967.312	-
4	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	960.923.885.865	960.923.885.865	-
a	Giá vốn hàng bán	908.566.828.545	908.566.828.545	-
b	Chi phí bán hàng	12.783.405.221	12.783.405.221	-
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.573.652.099	39.573.652.099	-
5	Chi phí tài chính	1.044.933.161	1.044.933.161	-
	Trong đó: chi phí lãi tiền vay	1.044.933.161	1.044.933.161	-
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.263.051.208	17.622.722.208	1.359.671.000
7	Thu nhập khác	3.100.126.823	3.100.126.823	
8	Chi phí khác	2.002.802.683	2.002.802.683	-
9	Lợi nhuận khác	1.097.324.140	1.097.324.140	-
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	17.360.375.348	18.720.046.348	1.359.671.000
11	Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	192.949.594	192.949.594	-
12	Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế TNDN		-	-
13	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	17.553.324.942	18.912.995.942	1.359.671.000
13.1	Thu nhập được ưu đãi (SX KD nước sạch) (TS: 5%)	2.212.344.908	2.768.569.220	556.224.312
13.2	Thu nhập không được ưu đãi (TS: 20%)	15.340.980.034	16.144.426.722	803.446.688
14	Lỗ năm trước chuyển sang			-
15	Thu nhập tính thuế	17.553.324.942	18.912.995.942	1.359.671.000
16	Thuế suất thuế TNDN theo TS phổ thông	5%&20%	5%&20%	
17	Tổng số thuế TNDN phải nộp	3.178.813.252	3.367.313.805	188.500.553
18	Các khoản Phí BVMT, Thuế TNCN		-	-
	Phí BVMT	100.933.020.351	101.068.987.451	135.967.100
	Thuế TNCN	1.678.394.892	1.678.394.892	-

Giải trình chênh lệch số liệu qua thanh tra

Thuế GTGT

- Tăng doanh thu tính thuế GTGT do Công ty áp giá bán nước chưa đúng theo quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 6 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

1.359.671.000

- Tăng thuế GTGT tương ứng với tăng doanh thu tính thuế nêu trên

67.983.550

- Tăng doanh thu tính thuế GTGT đối với hàng hóa cho tặng khách hàng

41.240.000

- Tăng thuế GTGT đối với doanh thu quà tặng hàng hóa cho khách hàng

4.124.000

=> Tăng doanh thu, tăng thuế GTGT đầu ra, dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp

72.107.550

Thuế TNDN

- Tăng doanh thu tính thuế TNDN do Công ty áp giá bán nước chưa đúng theo quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. 1.359.671.000

=> Việc tăng doanh thu nêu trên làm tăng số thuế TNDN phải nộp 188.500.553

Phí Bảo vệ môi trường

- Tăng Phí BVMT tương ứng với tăng doanh thu tính thuế nêu trên theo quy định tại Điều 9 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ. 135.967.100

NĂM: 2018

Đvt: VND

STT	Chi tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số Thanh tra	Chênh lệch
A	THUẾ GTGT			
I	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	(231.126.984)	(231.126.984)	-
II	Tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ tính thuế GTGT	1.012.754.840.211	1.013.794.329.311	1.039.489.100
a	Doanh thu không kê khai thuế GTGT			
b	Doanh thu không chịu thuế GTGT		-	
c	Doanh thu chịu thuế GTGT	1.012.754.840.211	1.013.794.329.311	1.039.489.100
	+ Doanh thu chịu thuế suất 0%		-	
	+ Doanh thu chịu thuế suất 5%	986.553.449.811	987.592.938.911	1.039.489.100
	+ Doanh thu chịu thuế suất 10%	26.201.390.400	26.201.390.400	-
III	Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra:	51.883.083.295	51.935.057.750	51.974.455
IV	Thuế GTGT của HHDV mua vào khấu trừ:	54.078.232.396	53.424.656.505	(653.575.891)
V	Thuế GTGT phát sinh (III-IV)	(2.195.149.101)	(1.489.598.755)	705.550.346
VI	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT các kỳ trước	-	-	-
1	Điều chỉnh giảm			-
2	Điều chỉnh tăng			-
VII	Thuế GTGT phát sinh phải nộp	(2.195.149.101)	(1.489.598.755)	705.550.346
VIII	Số được hoàn	-		
IX	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau:	(2.426.276.085)	(1.720.725.739)	705.550.346
B	THUẾ TNDN			
1	DT bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.016.573.814.286	1.017.613.303.386	1.039.489.100
	Trong đó: Doanh thu xuất khẩu		-	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu:	5.512.509.685	5.512.509.685	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	3.130.698.753	3.130.698.753	-
4	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	997.714.392.992	997.714.392.992	-

a	Giá vốn hàng bán	940.164.705.411	940.164.705.411	-
b	Chi phí bán hàng	17.247.322.660	17.247.322.660	-
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.302.364.921	40.302.364.921	-
5	Chi phí tài chính	1.343.929.448	1.343.929.448	-
	Trong đó : chi phí lãi tiền vay	1.343.929.448	1.343.929.448	-
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.133.680.914	16.173.170.014	1.039.489.100
7	Thu nhập khác	2.263.773.424	2.263.773.424	
8	Chi phí khác	600.502.829	600.502.829	-
9	Lợi nhuận khác	1.663.270.595	1.663.270.595	-
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	16.796.951.509	17.836.440.609	1.039.489.100
11	Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	776.639.979	13.079.466.380	12.302.826.401
12	Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế TNDN	9.428.599.563	9.428.599.563	-
13	Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	8.144.991.925	21.487.307.426	13.342.315.501
13.1	<i>Thu nhập được ưu đãi (SX KD nước sạch) (TS: 10%)</i>	<i>631.874.457</i>	<i>3.678.436.247</i>	<i>3.046.561.790</i>
13.2	<i>Thu nhập không được ưu đãi (TS: 20%)</i>	<i>7.513.117.468</i>	<i>17.808.871.179</i>	<i>10.295.753.711</i>
14	Lỗ năm trước chuyển sang			-
15	Thu nhập tính thuế	8.144.991.925	21.487.307.426	13.342.315.501
16	Thuế suất thuế TNDN	10% & 20%	10% & 20%	
17	Tổng số thuế TNDN phải nộp	1.565.810.939	3.929.617.860	2.363.806.921
18	Các khoản Phí BVMT, Thuế TNCN		-	-
	Phí BVMT	95.130.068.264	95.234.017.174	103.948.910
	Thuế TNCN	3.159.049.873	3.159.049.873	-

Giải trình chênh lệch số liệu qua thanh tra

Thuế GTGT

- Tăng doanh thu tính thuế GTGT do Công ty áp giá bán nước chưa đúng theo quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 6 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. 1.039.489.100
- Tăng thuế GTGT tương ứng với tăng doanh thu tính thuế nêu trên 51.974.455
- Giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ của hàng hóa mua vào (nước sạch) tiêu hao vượt định mức theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/05/2012. Căn cứ Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. 615.141.320
- Giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ do Công ty kê khai điều chỉnh tăng vào tháng 10/2016 (Chỉ tiêu 39) của tờ khai 01/GTGT tháng 07/2015 và 04/2016 không đúng quy định 38.434.571
- => Tăng doanh thu, tăng thuế GTGT đầu ra, giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ, giảm chi phí nêu trên làm tăng số thuế GTGT phải nộp 705.550.346

Thuế TNDN

- Tăng doanh thu tính thuế TNDN do Công ty áp giá bán nước chưa đúng theo quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. 1.039.489.100

- Điều chỉnh tăng thu nhập do giảm chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với tiêu hao vượt định mức theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/05/2012, tỷ lệ thất thoát tối đa 27% (Tỷ lệ thất thoát nước thực tế là 28,7%; => Chênh lệch vượt định mức là 1,7%). Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. 12.302.826.401

=> Việc tăng, giảm chi phí nêu trên làm tăng số thuế TNDN phải nộp 2.363.806.921

Phí Bảo vệ môi trường

- Tăng Phí BVMT tương ứng với tăng doanh thu tính thuế nêu trên. Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ. 103.948.910

V HOÀN THUẾ GTGT

Nội dung, phạm vi thanh tra:

Kiểm tra thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào các kỳ kê khai thuế GTGT từ tháng 04/2015 đến 05/2016.

Đoàn thanh tra chưa xác minh hóa đơn GTGT đầu ra, đầu vào kỳ hoàn thuế. Đoàn Thanh tra đang làm hồ sơ gửi xác minh hóa đơn GTGT mua vào của kỳ hoàn thuế GTGT nhưng đến thời điểm kết thúc thanh tra tại Công ty chưa có kết quả hồi báo.

1. Đối tượng hoàn

Cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 12 tháng trở lên. Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính.

2. Kỳ hoàn thuế: Từ tháng 04/2015 đến 05/2016

3. Hồ sơ hoàn thuế

Số Quyết định	Ngày	Số Công ty	Số Thanh tra	Chênh lệch
1627/QĐ-CT-GT	24/8/2018	6.537.468.015	6.537.468.015	0

Giải trình chênh lệch

Ưu đãi thuế TNDN:

Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN là 10% từ năm 2009 đến 2021; giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tính từ năm 2009 đối với thu nhập từ kinh doanh nước sạch. Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo hướng dẫn tại Công văn số 11988/CT-TTHT ngày 02/12/2015 v/v ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU:

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra theo phương pháp chọn mẫu, thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu dựa vào báo cáo tài chính năm 2016 và 2018, số liệu kế toán trên phần mềm kế toán tại Công ty xuất trình tại thời điểm thanh tra và các tờ khai thuế, quyết toán thuế đã nộp cho cơ quan thuế. Đoàn thanh tra chưa thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác minh hóa đơn, chứng từ kế toán do Công ty xuất trình tại thời điểm thanh tra với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các tài liệu, nếu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phát hiện những sai phạm chưa được nêu và xử lý tại Biên bản này thì Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đoàn thanh tra không thu giữ bất kỳ cứ tài liệu, chứng từ kế toán nào của Công ty.

1. Kiến nghị:

a/ Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hoá đơn chứng từ:

Công ty có mở sổ sách kế toán theo quy định trên máy vi tính để hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

b/ Về khai thuế, nộp thuế:

- **Về thuế GTGT:** Công ty kê khai sai doanh thu tính thuế GTGT: Doanh thu hàng cho tặng khách hàng, doanh thu tính thuế do áp giá chưa đúng quy định, kê khai sai thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa hao hụt vượt định mức dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp: 72.107.550 đồng; làm tăng thuế GTGT đầu vào khấu trừ năm 2018: 705.550.346 đồng. Căn cứ Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- **Về thuế TNDN:** Công ty kê khai không đúng doanh thu tính thuế, kê khai sai chi phí được trừ khi tính thuế TNDN: chi phí không phục vụ kinh doanh, chi phí vượt định mức dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp: 2.552.307.474 đồng. Hành vi kê khai sai doanh thu, chi phí không được trừ vi phạm Điều 8, Điều 9 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008.

- **Về thuế TNCN:** Tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện sai phạm;

- Về Phí bảo vệ môi trường:

Công ty kê khai tiền phí bảo vệ môi trường đối với các khách hàng tính giá chưa đúng quy định. Dẫn đến thiếu tiền Phí Bảo vệ môi trường: 239.916.010 đồng. Căn cứ Điều 5 Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 và Điều 7 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ.

Đoàn thanh tra căn cứ các quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về thuế hiện hành sẽ trình Lãnh đạo Cục Thuế Tp. HCM xử phạt theo quy định.

2. Các yêu cầu:

- Căn cứ pháp luật thuế hiện hành Đoàn Thanh tra sẽ kiến nghị Lãnh đạo Cục Thuế xem xét xử lý theo quy định.

- Yêu cầu Công ty hướng dẫn các cá nhân có 02 nguồn thu nhập trở lên có số thuế còn phải nộp thực hiện tự quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật thuế TNCN.

- Yêu cầu công ty nộp đầy đủ, kịp thời số thuế truy thu và phạt vào Tài khoản của cơ quan thuế mở tại Kho bạc Nhà nước khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

- Yêu cầu công ty nộp ngay vào ngân sách nhà nước tiền thuế còn nợ (nếu có).

VI Ý KIẾN CỦA CÔNG TY (nếu có)

Biên bản gồm 8 trang được thông qua vào hồi 09 giờ cùng ngày và được lập thành 05 bản (năm) có giá trị pháp lý như nhau, người nộp thuế 01 bản.

NGƯỜI NỘP THUẾ
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP NGƯỜI NỘP THUẾ
GIÁM ĐỐC



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Như Quỳnh

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN

Trần Tuấn

Trần Tuấn

Nguyễn Thị Hồng B

KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ
Tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Đoàn Thanh tra Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thanh tra thuế tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn - mã số thuế: 0304797806 địa chỉ: 97 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Thời kỳ thanh tra: năm tài chính 2016 và năm tài chính 2018

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/11/2019 của Trưởng đoàn thanh tra,

Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0304797806 ngày 16/01/2007 do Sở KH và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng kinh doanh nước sạch cho người tiêu dùng-sản xuất...

- Hình thức hạch toán kế toán: Hình thức nhật ký chung trên máy vi tính

- Niên độ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh;

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: khấu trừ;

B. Kết quả thanh tra

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên hoá đơn chứng từ và sổ sách kế toán: Công ty có mở, ghi chép sổ sách kế toán theo nội dung phát sinh của các chứng từ kế toán.

2. Về việc khai thuế, nộp thuế.

2.1. Về Thuế GTGT:

Công ty kê khai sai thuế GTGT đầu ra đối với hàng cho tặng khách hàng, kê khai sai thuế GTGT đầu ra đối với doanh thu bán nước sạch do tính giá chưa đúng quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Giảm số thuế GTGT đầu vào của số lượng hàng hóa hao hụt vượt định mức theo quy định. Dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp: 72.107.550 đồng và làm tăng số thuế GTGT đầu vào khấu trừ: 705.550.346 đồng;



2.2. Về Thuế TNDN:

Công ty kê khai sai doanh thu do áp giá chưa đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định 103/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 quy định về giá bán nước sạch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và kê khai sai chi phí được trừ đối với hao hụt vượt định mức theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/05/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp: 2.552.307.474 đồng; Trong đó:

Năm 2016: 188.500.553 đồng.

Năm 2018: 2.363.806.921 đồng.

2.3. Về Phí Bảo vệ môi trường BVMT):

Công ty kê khai tiền phí bảo vệ môi trường đối với các khách hàng tính giá chưa đúng quy định. Dẫn đến thiếu tiền Phí Bảo vệ môi trường: 239.916.010 đồng.

Năm 2016: 135.967.100 đồng;

Năm 2018: 103.948.910 đồng.

Các hành vi trên của Công ty đã vi phạm Điều 7, Điều 10 Luật thuế Giá trị gia tăng, Điều 8, Điều 9 Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3, số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008 và Điều 5 Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013; Điều 7 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ.

Áp dụng xử phạt theo quy định tại Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Căn cứ khoản 1 Điều 25 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính Phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí hóa đơn. Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh xử lý như sau:

+ Phạt vi phạm hành chính về hành vi khai sai thiếu thuế phải nộp với tổng số tiền:	526.983.005 đồng
+ Tính tiền chậm nộp tiền thuế, với tổng số tiền:	236.893.678 đồng
+ Đối với hành vi thu phí, lệ phí không đúng mức phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	20.000.000 đồng

C. Các yêu cầu và kiến nghị

Yêu cầu Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn:

- Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ: 705.550.346 đồng
- Số tiền chậm nộp được tính đến 25/11/2019, Công ty có trách nhiệm tự tính bổ sung tiền chậm nộp từ ngày 26/11/2019 đến thời điểm thực nộp số tiền truy thu vào NSNN.
- Yêu cầu Công ty hướng dẫn các cá nhân có 02 nguồn thu nhập trở lên thực hiện tự quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật thuế TNCN;

- Đoàn Thanh tra chỉ thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu dựa vào báo cáo tài chính đã được nộp cho cơ quan thuế, Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán, số liệu kế toán trên phần mềm kế toán tại Công ty và các tờ khai thuế, quyết toán thuế đã nộp cho cơ quan thuế. Công ty chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của tất cả hồ sơ, chứng từ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phát hiện những sai phạm chưa được nêu và xử lý tại Biên bản thanh tra.

- Chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm đã được nêu trên;

- Lưu giữ sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc tính thuế, kê khai thuế, nộp thuế phát sinh trong các niên độ thanh tra theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ tài liệu.

Kết luận này gồm 02 trang./ *h2*

Nơi nhận:

- Cty CP cấp nước Chợ Lớn;
 - Lưu: VT, TTKT2 (Ttuan 5b)
- 822 280

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



h2
Lê Duy Minh



Số: 6193/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng; Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế Thu nhập cá nhân;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Công văn số 8660/BTC-TCCB ngày 29/7/2019 của Bộ Tài chính về công tác nhân sự Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 20 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định số 2071/QĐ-CT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, mã số thuế: 0304797806; Thanh tra niên độ: 2016 và năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra – Kiểm tra số 2,

Tôi: Lê Duy Minh, Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn;

Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh;



Mã số thuế: 0304797806;

Số GCNĐKKD: 0304797806, ngày cấp: 16/01/2007 (lần đầu); Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Tuấn Anh, Giới tính: Nam;

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Luật Quản lý thuế. Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

3. Quy định tại: Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế; Điều 25 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính Phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt: 546.983.005 đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm bốn sáu triệu, chín trăm tám ba ngàn, không trăm không năm đồng), cụ thể:

- Phạt tiền về hành vi kê khai sai tiền thuế GTGT phải nộp, với mức phạt: 14.421.510 đồng; (Ghi tiểu mục 4254);

- Phạt tiền về hành vi kê khai không đúng, không đầy đủ nội dung tờ khai thuế GTGT, với mức phạt: 2.100.000 đồng; (Ghi tiểu mục 4254);

- Phạt tiền về hành vi kê khai sai tiền thuế TNDN phải nộp, với mức phạt: 510.461.495 đồng; (Ghi tiểu mục 4254);

- Phạt tiền về hành vi vi phạm quy định về mức phí, lệ phí, với mức phạt: 20.000.000 đồng; (Ghi tiểu mục 4254);

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Số tiền thuế GTGT truy thu (Ghi tiểu mục 1700): 72.107.550 đồng;

- Số tiền thuế TNDN truy thu (Ghi tiểu mục 1052): 2.552.307.474 đồng;

- Số tiền Phí Bảo vệ môi trường truy thu (Ghi tiểu mục 2618): 239.916.010 đồng;

- Số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (Ghi tiểu mục 4931): 12.611.610 đồng;

- Số tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (Ghi tiểu mục 4918): 224.282.067 đồng.

Tiền chậm nộp tính đến ngày 25/11/2019. Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 26/11/2019 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

N

- Điều chỉnh giảm lỗ: không

- Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào khấu trừ của kỳ tính thuế tháng 12/2018 chuyển sang các kỳ sau: 705.550.346 đồng

Đề nghị Công ty khai điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này của Cục Thuế TP. HCM (chỉ tiêu [37] trên tờ khai thuế GTGT – mẫu 01/GTGT).

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: Trong 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông, đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt này,

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phải nộp số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt vào: Tài khoản số: 7111.1056137 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh;

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh để thu tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2, Phòng Kế khai - Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế thuộc Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh để tổ chức thực hiện. / *ly*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT2. (Ttuan.7b)

822281

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Duy Minh